TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59 /2021/ DS - ST
Ngày: 09 - 7 - 2021

"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Điệc

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng O

Trụ sở: số 41- 45 đường LD, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Thi Thanh B- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng O - Chi nhánh Vĩnh Long; Địa chỉ: số 81-83 đường P, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Giấy ủy quyền số 40/2019/UQ-CT-HĐQT ngày 04/11/2019*)

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Thi Thanh B là Anh Dương Văn H - Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường Ngân hàng O - Chi nhánh Vĩnh Long; Địa chỉ: số 81-83 đường P, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Giấy ủy quyền số 39/2020/UQ-O-CNVL ngày 26/11/2020*)

- *Bị đơn*:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958

2/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2020 nguyên đơn Ngân hàng O (gọi tắt là O) và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:

Ngày 11/02/2019 O có ký hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C cho vay số tiền 124.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng , thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 11,8%/năm cố định trong 06 tháng đầu. từ tháng thứ 7 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả lãi vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng trên dư nợ giảm dần

Để đảm bảo cho khoản vay, ông T và bà C đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014. Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tính đến ngày 09/11/2020 là 63.983.434đ; trong đó nợ gốc là 61.990.000đ, lãi: 1.993.434đ (lãi trong hạn: 1.859.622đ, lãi quá hạn: 133.812đ)

O đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T và bà C vẫn không thanh toán nợ cho O. Ngày 05/10/2020 O có thông báo thu hồi toàn bộ nợ vay trước hạn

Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C có trách nhiệm trả cho O số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày 09/11/2020 là 63.983.434đ (sáu mươi ba triệu chín trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm ba

mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc là 61.990.000đ, lãi: 1.993.434đ (lãi trong hạn: 1.859.622đ, lãi quá hạn: 133.812đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/11/2020 cho đến khi ông T và bà C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho O theo hợp đồng tín dụng đã ký

Trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho O thì O có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014 theo hợp đồng thế chấp số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 để thu hồi nợ cho O.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN, khế ước nhận nợ số 0071/2019/BĐ ngày 25/02/2019, hợp đồng thế chấp tài sản số 0071/2019/BĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông T, bà C và chị T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: anh Dương Văn H đại diện cho O thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện do trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thanh toán cho O được số tiền 20.989.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 16.829.911đ, tiền lãi là 4.159.089đ. còn nợ lại số tiền gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/7/2021) là: 48.276.503đ; trong đó tiền gốc là 45.160.089đ, tiền lãi là 3.116.414đ (Lãi trong hạn là 2.199.487, lãi quá hạn là 916.927đ). Trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho O thì O có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất

ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014 theo hợp đồng thế chấp số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 để thu hồi nợ cho O. Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T, Bà Lê Thị C và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt nhiều lần không lý do

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnLong Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đến tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 157, 227, 228, k1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 288, 463, 464, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu Ngân hàng O.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C trả ngay cho Ngân hàng O tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 đến ngày 09/11/2020 là 48.276.503 đồng. Trong đó: nợ gốc 45.160.089 đồng; Nợ lãi 3.116.414 đồng. Trong đó: nợ lãi 2.199.487 đồng, lãi chậm trả 916.927 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông T và bà C thanh toán xong nợ vay của Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi thế chấp theo Hợp đồng tế chấp tài sản số 0071/2019/BĐ, ngày 11/02/2019 tại Văn phòng công chứng Tạ Thị Thật, số công chứng 01485, đã được đăng ký thế chấp thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C đứng tên.

Chi phí tố tụng: Buộc bị đơn chịu chi phí tố tụng 500.000đ.

Án phí: Buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng O (gọi tắt là O) khởi kiện yêu cầu ông T, bà C trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là 48.276.503đ tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông T, bà C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng tín dụng (mục đích vay tiêu dùng cá nhân) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; ông T, bà C trú tại số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ông T, bà C và chị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự trên.

Tại phiên toà anh Dương Văn H đại diện cho O thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện do trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thanh toán cho O được số tiền 20.989.000đ, còn nợ lại số tiền gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/7/2021) là: 48.276.503đ. Xét việc thay đổi trên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của O.

[2.1] Về tiền gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN, khế ước nhận nợ số 0071/2019/BĐ ngày 25/02/2019 được ký giữa O với ông T, bà C, gắn liền địa chỉ số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thể hiện ông T, bà C đã vay và đã nhận đủ với tổng số tiền là 240.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho ông T, bà C cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T biết yêu cầu khởi kiện của O và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Ông, Bà và chị T vẫn vắng mặt, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú ông T, bà C và chị T còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ vào thời điểm ký Hợp đồng, ông T, bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết trên, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có

căn cứ và hợp pháp. Do đó, O yêu cầu ông T, bà C trả tiền gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng trên với số tiền là 45.160.089 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tính dụng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc ông T, bà C phải trả tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (09/7/2021) theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN đã ký là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận là 3.116.414đ (Lãi trong hạn là 2.199.487, lãi quá hạn là 916.927đ)

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của O; buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho O số tiền: 48.276.503đ; trong đó tiền gốc là 45.160.089đ, tiền lãi là 3.116.414đ (Lãi trong hạn là 2.199.487, lãi quá hạn là 916.927đ)

[2.3]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014. Hợp đồng trên được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Tạ Thị Thật và có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ ngày 11/02/2019 đúng theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho O thì O có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày

31/12/2014 theo hợp đồng thế chấp số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 để thu hồi nợ cho O

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu (05% của giá trị tranh chấp) là 2.414.000đ; hoàn trả cho O tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[3.2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Buộc Ông Tuất và bà Cúc nộp toàn bộ số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do O đã nộp tạm ứng xong nên buộc Ông Tuất và bà Cúc có trách nhiệm hoàn trả lại cho O số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O;

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng O số tiền: 48.276.503đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm lẻ ba đồng); trong đó tiền gốc là 45.160.089đ, tiền lãi là 3.116.414đ (Lãi trong hạn là 2.199.487, lãi quá hạn là 916.927đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN ngày 11/02/2019 các bên đã ký.

Trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng O thì Ngân hàng O có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014 theo hợp đồng thế chấp số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng O

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

2.1/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.414.000đ (Hai triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng O tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N^0 0006342 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ

2.2/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Buộc Ông Tuất và bà Cúc nộp toàn bộ số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do Ngân hàng O đã nộp tạm ứng xong nên buộc Ông Tuất và bà Cúc có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng O số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Long Hồ;
- VKSND huyện Long Hồ ;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 7 năm 2021.
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Điệc;
2. Ông Lê Minh Toàn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 276/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:
- *Nguyên đơn*: Ngân hàng O

Trụ sở: số 41- 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: ông Thi Thanh Bình- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng O - Chi nhánh Vĩnh Long

Địa chỉ: số 81-83 đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Giấy ủy quyền số 40/2019/UQ-CT-HĐQT ngày 04/11/2019*)

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Thi Thanh Bình là Anh Dương Văn H - Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường Ngân hàng O - Chi nhánh Vĩnh Long; Địa chỉ: số 81-83 đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Giấy ủy quyền số 39/2020/UQ-O-CNVL ngày 26/11/2020*)

- *Bị đơn*:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958

2/ Bà Lê Thị C, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 212/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬT, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:
Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O;

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng O số tiền: 48.276.503đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm lẻ ba đồng); trong đó tiền gốc là 45.160.089đ, tiền lãi là 3.116.414đ (Lãi trong hạn là 2.199.487, lãi quá hạn là 916.927đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 071/2019/HĐTD-O-CN ngày 11/02/2019 các bên đã ký.

Trường hợp ông T và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng O thì Ngân hàng O có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 591, tờ bản đồ số 21, diện tích 316,9m^2 (loại đất ONT là 242m^2, loại đất CLN là 74,9m^2), tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 0087597, số vào sổ cấp GCN CH01864 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp cho Hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C ngày 31/12/2014 theo hợp đồng thế chấp số 0071/2019/BĐ ngày 11/02/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng O

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

2.1/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.414.000đ (Hai triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng O tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số Nº 0006342 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ

2.2/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Buộc Ông Tuất và bà Cúc nộp toàn bộ số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do Ngân hàng O đã nộp tạm ứng xong nên buộc Ông Tuất và bà Cúc có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng O số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**